

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 15 – 6 – 2023

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ

Các vị Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Mâm

Ông Võ Tấn Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc San là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 149/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023. Về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị S, sinh năm 1987 (Có đơn xin giải quyết vắng mặt đề ngày 19/5/2023)

Địa chỉ cư trú: Ấp PT, xã PH, huyện CN, tỉnh Cà Mau

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tứ H, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp PT, xã PH, huyện CN, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 – 3 – 2023, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị S trình bày:*

Về hôn nhân: Vào năm 2011, sau khi quen biết tìm hiểu và được sự thống nhất của hai bên gia đình chị và anh Nguyễn Tứ H đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn thì chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến thường xuyên cự cãi nhau, nguyên nhân do anh H không lo làm ăn, không chăm

sóc cho vợ con. Mặc dù gia đình hai bên nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả, chị và anh H đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Nay xét thấy đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Tứ H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa chị và anh H có hai người con chung gồm Nguyễn Phương L, sinh ngày 22/01/2012 và Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 16/10/2015, hiện các con đang sống chung với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi các con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Tứ H, Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; triệu tập anh H để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng anh H vắng mặt không lý do.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Lê Thị S và anh Nguyễn Tứ H là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Tứ H có địa chỉ tại Ấp PT, xã PH, huyện CN, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập anh Nguyễn Tứ H và chị Lê Thị S hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng anh H vắng mặt không lý do, chị S có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử vắng mặt đối với anh H, chị S theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị S và anh Nguyễn Tứ H kết hôn vào năm 2011 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, hôn nhân của chị S và anh H là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử nhận thấy, mâu thuẫn của chị S và anh H thực sự có xảy ra trong thời gian dài, chị S và anh H đã ly thân từ năm 2022 cho đến nay nhưng không hàn gắn được. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo cho anh H biết về yêu cầu ly hôn của chị S nhưng anh H không tham gia phiên tòa và

cũng không có ý kiến gì về yêu cầu xin ly hôn của chị S, cho thấy anh H không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn giữa chị S và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị S đối với anh H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Đối với các con chung là Nguyễn Phương L, sinh ngày 22/01/2012 và Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 16/10/2015 tính đến ngày xét xử sơ thẩm đã trên 07 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình *“Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”*. Hội đồng xét xử nhận thấy, chị S và anh H không thỏa thuận người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, chị S có yêu cầu được nuôi các con sau khi ly hôn. Tại đơn xin xác nhận ngày 19/5/2023 cháu Linh và cháu Duyên trình bày nguyện vọng muốn được sống với chị S, đây là ý chí tự nguyện của cháu Linh và cháu Duyên và phù hợp với yêu cầu của chị S. Đồng thời, từ khi ly thân cho đến nay các con do chị S trực tiếp nuôi dưỡng đã ổn định về đời sống, chị S có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con. Anh H được Tòa án thông báo về yêu cầu nuôi con của chị S nhưng anh H không có ý kiến gì. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị S, giao Nguyễn Phương L và Nguyễn Ngọc D cho chị S tiếp tục nuôi dưỡng. Anh H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị S không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị S xác định chị S và anh H không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với anh H vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, anh H không có ý kiến gì về tài sản chung và nợ chung. Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị S phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 9, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Thị S được ly hôn với anh Nguyễn Tứ H

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Phương L, sinh ngày 22/01/2012 và Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 16/10/2015 cho chị Lê Thị S tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Tứ H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị S phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008926 ngày 15/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước chị S đã nộp đủ. Anh Nguyễn Tứ H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai chị Lê Thị S, anh Nguyễn Tứ H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Phú Hưng;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Nguyễn Văn Đệ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thanh Tú

Nguyễn Văn Mâm

Nguyễn Văn Đệ

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 9 năm 2022

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Cái Nước

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Mâm

Ông Đỗ Thanh Tú

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 190/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022. Về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Nhí, sinh năm 1992

Địa chỉ cư trú: Ấp Khánh Tư, xã Đông Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Anh Trương Minh Thắng, sinh năm 1987

Địa chỉ cư trú: Ấp Tân Hiệp, xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. *Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

- Về Điều luật căn cứ:

Căn cứ các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 9, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

- Về nội dung:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trần Thị Nhí được ly hôn với anh Trương Minh Thắng.

Về con chung: Giao con chung tên Trương Quốc Nhân, sinh ngày 02/12/2013 cho chị Trần Thị Nhí tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Trương Minh Thắng không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kết quả biểu quyết: 3/3

- Các vấn đề khác:

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Nhí phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007905 ngày 10/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước chị Nhí đã nộp đủ. Anh Trương Minh Thắng không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai chị Trần Thị Nhí có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trương Minh Thắng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 50 phút, ngày 13 tháng 9 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thanh Tú

Nguyễn Văn Mầm

Nguyễn Văn Đệ